TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 12 – 10 - 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Thể và ông Nguyễn Văn Mạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 12/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/KDTM-ST ngày 06/6/2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam
Địa chỉ: tháp BIDV, số 35 HV, quận HK, thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang L – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Cư M – chi nhánh Đăk Lăk (theo giấy ủy quyền số 0196/GUQ – BIDV.DL ngày 27/4/2018) (có mặt).

- Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu T1

Địa chỉ: thôn TC, xã QT, huyện Cư M, tỉnh Đăk Lăk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Quang L trình bày:*

Ngày 07/12/2016 bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T có ký kết hợp đồng vay vốn số 01/2016/9267581/HĐTD tại Ngân hàng TMCP đầu tư và

phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk – Phòng giao dịch huyện Cư M (gọi tắt là ngân hàng BIDV) với số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất 9,6%/năm cố định trong thời hạn của hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh quần áo may sẵn.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên được đảm bảo hợp bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/9267581/HĐBĐ ngày 06/12/2016, các tài sản mà vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T thế chấp tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 465991, thửa đất số 952, tờ bản đồ số 17(32), diện tích 214 m^2 (trong đó đất ở 60 m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 154 m^2) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk cấp cho bà Nguyễn Thị Diệu T1 ngày 02/12/2016, tại xã QT, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 465990, thửa đất số 323, tờ bản đồ số 23, diện tích 3520m^2 đất trồng cây lâu năm, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk cấp cho bà Nguyễn Thị Diệu T1 ngày 02/12/2016, tại xã QT, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của hợp đồng. Tính đến ngày 18/4/2018 bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T còn nợ của Ngân hàng BIDV số tiền gốc là 500.000.000đ, lãi là 44.867.000đ (lãi trong hạn 34.000.000đ và lãi quá hạn 10.867.000đ) và lãi phát sinh sau ngày 19/4/2018.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện CưM’gar buộc bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng BIDV. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T không trả nợ, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp tiền bán tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T dùng các nguồn thu nhập hoặc tài sản khác để trả nợ vay.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện CưM’gar đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T. Nhưng bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T không tham gia tố tụng, không có văn bản phản hồi nên không có được lời khai hoặc ý kiến của họ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên về tiền lãi có sự thay đổi so với thời điểm khởi kiện tính đến ngày 11/10/2018 thì lãi suất là 80.066.667đ; trong đó lãi trong

hạn là 57.466.667đ và lãi quá hạn là 22.600.000đ và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 12/10/2018.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 4 Luật thương mại 2005; các Điều: 351, 352, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng BIDV yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/9267581/HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2016. Ngân hàng BIDV và bà Nguyễn Thị Diệu T1, ông Nguyễn Văn T đều có giấy phép ký kinh doanh nên đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại; bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T có địa chỉ tại thôn TC, xã QT, huyện Cư M, tỉnh Đăk Lăk. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư M nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tống đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo phiên tòa hợp lệ nhiều lần, nhưng đồng bị

đơn không có mặt tại phiên tòa. Nên việc xét xử vắng mặt đồng bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện:

Vào ngày 07 tháng 10 năm 2016, Ngân hàng BIDV đã ký kết với bà Nguyễn Thị Diệu T1, ông Nguyễn Văn T hợp đồng tín dụng số 01/2016/ 9267581/HĐTD. Theo đó, bà Nguyễn Thị Diễm T1 và ông Nguyễn Văn T đã vay của Ngân hàng BIDV số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất 9,6%/năm cố định trong thời hạn của hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh quần áo may sẵn. Đây là Hợp đồng dân sự, là sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T đã thực hiện việc trả lãi cho Ngân hàng vào các tháng 01/2017, 04/2017, 06/2017 và 08/2017 với số tiền là 32.400.000đ. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã cam kết.

Về lãi suất: Tính đến ngày 11/10/2018 bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 90.066.667đ, bà T1 và ông T đã trả được 32.400.000đ còn lại là 57.466.667đ. Từ ngày 08/7/2017 đến ngày 11/10/2018 ông T và bà T1 không trả gốc và lãi nên trả lãi phạt là 150% cụ thể số tiền là 22.600.000đ. Tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 80.066.667đ.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BIDV số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 580.066.667đ (trong đó nợ gốc là 500.000.000đ, lãi là 80.066.667đ) là phù hợp với quy định tại các Điều 74, 85, 87, 197, 297, 306 Luật thương mại 2005; các Điều 351, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T không trả nợ thì Ngân hàng BIDV phát mãi tài sản thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng đảm bảo số 01/2016/9267581/HĐBĐ ngày 06/12/2016 để trả nợ cho Ngân hàng BIDV. Trường hợp tiền bán tài sản thế chấp không đủ trả

nợ yêu cầu bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T dùng các nguồn thu nhập hoặc tài sản khác để trả nợ vay.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

400.000.000đ án phí là 20.000.000đ

180.066.667đ x 4% = 7.202.000đ.

Như vậy, tổng số tiền án phí là 20.000.000 + 7.202.000 = 27.202.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm lẽ hai ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 74, 85, 87, 197, 297, 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào các Điều: 351, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của nguyên đơn Ngân hàng BIDV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng BIDV số tiền 580.066.667đ; trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi là 80.066.667 đồng (lãi trong hạn 57.466.667đ và lãi quá hạn 22.600.000đ) tạm tính đến ngày 11/10/2018. Bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi của số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 12/10/2018 theo mức lãi suất các bên thỏa thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9267581/HĐTD ngày 7 tháng 12 năm 2016.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T không trả nợ thì Ngân hàng BIDV phát mãi tài sản thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng đảm bảo số 01/2016/9267581/HĐBĐ ngày 06/12/2016 để trả nợ cho ngân hàng BIDV.

Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 465991, thửa đất số 952, tờ bản đồ số 17(32), diện tích 214 m^2 (trong đó đất ở 60 m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 154 m^2) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk cấp cho bà Nguyễn Thị Diệu T1 ngày 02/12/2016, tại xã QT, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 465990, thửa đất số 323, tờ bản đồ số 23, diện tích 3520 m^2 đất trồng cây lâu năm, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk cấp cho bà Nguyễn Thị Diệu T1 ngày 02/12/2016, tại xã QT, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp tiền bán tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho ngân hàng BIDV thì bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T phải dùng các nguồn thu nhập hoặc tài sản khác để trả nợ vay.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Diệu T1 và ông Nguyễn Văn T phải chịu 27.202.000đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.897.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/002235 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. (do ông Nguyễn Văn Quý nộp thay).

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đồng Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- THADS huyện CưM'gar;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng